

BỘ THƯƠNG MẠI  
Số: 19/2005/TT-BTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 8 tháng 11 năm 2005

## THÔNG TƯ

***Hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP  
ngày 24/08/2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp***

*Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại,*

*Căn cứ Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 08 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp,*

*Bộ Thương mại hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP như sau:*

### **1. Đối tượng đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp**

Đối tượng đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp là các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp tại Việt Nam muốn được tổ chức bán hàng đa cấp sau thời điểm Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 08 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp có hiệu lực thi hành.

### **2. Cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp**

Cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp là Sở Thương mại hoặc Sở Thương mại Du lịch nơi doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp đăng ký kinh doanh.

### **3. Trách nhiệm của cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp**

a) Niêm yết công khai các hướng dẫn về điều kiện, trình tự, thời gian và các thủ tục hành chính cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp tại trụ sở;

b) Cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp khi hồ sơ của doanh nghiệp đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 14 của Nghị định số 110/2005/NĐ-CP;

c) Đảm bảo thời gian xét cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 110/2005/NĐ-CP và các hướng dẫn tại Thông tư này;

d) Thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;

đ) Báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý cạnh tranh thuộc Bộ Thương mại về việc cấp mới, cấp bổ sung, cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 110/2005/NĐ-CP;

e) Sau khi cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp, chủ trì phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác tiến hành kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức bán hàng đa cấp theo Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp đã cấp; phát hiện và có biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện đầy đủ các chế độ lưu trữ hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp, hồ sơ đề nghị cấp bổ sung Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp và hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

h) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

#### **4. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp**

a) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp bao gồm các giấy tờ tại Điều 15 của Nghị định số 110/2005/NĐ-CP.

b) Đơn đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp thực hiện theo mẫu MĐ-1 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Những người đứng đầu doanh nghiệp quy định tại khoản 5 Điều 15 của Nghị định số 110/2005/NĐ-CP bao gồm chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), các chức danh quản lý

quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần.

## **5. Nội dung cơ bản của Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp mẫu**

- a) Tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp;
- b) Họ và tên, hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký lưu trú đối với người nước ngoài) nơi đăng ký tạm trú, số chứng minh nhân dân (hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài) của người tham gia; số giấy phép lao động của người tham gia là người nước ngoài;
- c) Nguồn gốc, chủng loại, chất lượng, giá cả, công dụng và cách thức sử dụng của hàng hoá được bán, giá bán lại hàng hoá, các điều kiện và phạm vi bảo hành đối với hàng hoá (nếu có);
- d) Cách thức tính tiền hoa hồng, tiền thưởng hoặc lợi ích kinh tế mà người tham gia nhận được từ việc tiếp thị bán hàng của mình và của người tham gia cấp dưới trong mạng lưới do mình tổ chức được doanh nghiệp bán hàng đa cấp chấp nhận;
- đ) Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp và người tham gia bao gồm cả ràng buộc trách nhiệm giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc người tham gia;
- e) Các trường hợp chấm dứt và thanh lý hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp.

## **6. Trình tự cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp**

- a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp
  - Cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.
  - Cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải ghi giấy biên nhận. Giấy biên nhận hồ sơ làm thành 02 bản theo mẫu MTB-1 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, 01 bản giao cho doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.
  - Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán

hàng đa cấp phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp nộp hồ sơ về yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ theo mẫu MTB-2 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

- Doanh nghiệp có quyền đề nghị cơ quan tiếp nhận hồ sơ giải thích rõ những yêu cầu cần bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ và cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm trả lời đề nghị đó của doanh nghiệp.

- Trong trường hợp không phải bổ sung hồ sơ, thời hạn thẩm định hồ sơ được tính kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

b) Thẩm định hồ sơ để quyết định việc cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trên cơ sở hồ sơ đã nhận được và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp thẩm định hồ sơ để quyết định cấp hoặc từ chối cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.

- Trường hợp từ chối cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp phải trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

c) Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp

- Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp được ghi theo mẫu MG-1 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

- Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp được lập thành 02 bản chính, 01 bản cấp cho doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp và 01 bản lưu ở cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.

- Cơ quan cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp ghi số Giấy đăng ký theo quy định như sau:

- + Mã số tỉnh: 2 ký tự (quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này).

- + Mã loại hình doanh nghiệp: 01 là doanh nghiệp tư nhân, 02 là công ty trách nhiệm hữu hạn có 2 thành viên trở lên, 03 là công ty cổ phần, 04 là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, 05 là công ty hợp danh, 06 là hợp tác xã, 07 là doanh nghiệp